| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NĂM CĂN**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 01/2018/QĐST-DS | *Năm Căn, ngày 16 tháng 01 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*:*

Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị C,** sinh năm 1960.

Nơi cư trú: ấp T, xã T2, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Trần Quang N**, sinh năm 1967 và bà **Lê Thị P,** sinh năm 1971 (vợ ông N).

Cùng nơi cư trú: ấp C, xã T2, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Trần Quang N đồng ý thanh toán cho bà Ngô Thị C số tiền hụi gốc còn nợ là 208.000.000 đồng (*hai trăm lẽ tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông N chậm thanh toán số tiền trên thì hàng tháng ông N còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự chịu 50% án phí có giá ngạch 5%.

+ Ông Trần Quang N đồng ý nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.200.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

+ Phần bà Ngô Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 27 tháng 11 năm 2017, bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.250.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015690 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký)*

**Phan Diệu Hiền**